TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N C TỈNH
THANH HÓA

Bản án số: **55** /2018/HNGĐ - ST
Ngày: 02 -10 - 2018
V/v Ly hôn và nuôi con chung

CỘNG HÕA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÕA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N C TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Ngọc Phan
2. Bà Lê Thị Xuân
Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký TAND huyện Nông Cống.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên

Ngày 02/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2018/TLST - HNGĐ ngày 17/8/2018 về việc Ly hôn và nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐXXST - DS ngày 19/9/2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Hồ Sỹ X, sinh năm 1982 (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn Nh S, xã T L, huyện N C, Thanh Hóa.

2.Bị đơn: Chị Quách Thị Th, sinh năm 1981 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Nh S, xã T L, huyện N C Thanh Hóa.
Hiện tạm trú tại tổ 8, khu phố 3, phường T D, Thành phố B H tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện anh X nộp ngày 14/8/2018 và quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn anh Hồ Sỹ X trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Th xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý. Tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn ngày 23/7/2004 tại UBND xã T L, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến cuối năm 2015 mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân: Chị Th không chịu về quê sinh sống, nuôi con, phụng dưỡng cha mẹ chồng và giữa hai người có cuộc sống khác xa nhau về cách suy nghĩ, chị Th muốn sống xa quê còn anh vì hoàn cảnh gia đình phải về quê sinh sống nên vợ chồng xảy ra cải vã, bất đồng quan điểm, không thể hòa hợp. Vợ chồng thôi quan

hệ sinh lý và sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay. Hiện chị Th không có thai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn nên xin được ly hôn chị Th.

Về con chung: Anh và chị Th có 2 con chung là Hồ Nguyệt H, sinh ngày 16/6/2004 và Hồ Bình M, sinh ngày 26/3/2012. Hai cháu khỏe mạnh phát triển bình thường, hiện cháu H đang ở với mẹ, cháu M đang ở với anh. Nguyện vọng của anh xin được nuôi cháu M và nhường quyền nuôi cháu H cho chị Th, anh không cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018 TAND huyện N C Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ cho TAND thành phố B H, tỉnh Đồng Nai. Kết quả chị Th tự khai như sau: Thời điểm kết hôn chị thống nhất như anh X trình bày. Về thời điểm phát sinh mâu thuẫn: Khoảng năm 2012, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Do quan điểm sống của hai người không hợp, anh X vì hoàn cảnh gia đình phải về quê sinh sống nhưng chị không đồng ý dẫn đến vợ chồng cải vã nhau. Vợ chồng có đưa ra biện pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không được. Tháng 10/2016 vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý đến nay. Nguyện vọng của chị xin được ly hôn và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung như anh X trình bày là đúng. Nguyện vọng của chị xin được nuôi cháu Hồ Nguyệt H và nhường quyền nuôi cháu Hồ Bình M cho anh X, chị không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh X vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn và nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Về nội dung: Căn cứ Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 228, khoản 4 Điều 147, điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu anh X được ly hôn chị Th; giao cháu Hồ Bình M cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Hồ Nguyệt H cho chị Th nuôi dưỡng. Anh X và chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Anh X phải chịu toàn bộ án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

{ 1} Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Nông Cống thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của anh X và chị T là đúng quy định về thẩm quyền xét xử theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Th có đơn xin đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị Th là đúng quy định của pháp luật.

{2} Về nội dung:

- *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa anh X và chị Th là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp nhau, quan điểm về nơi sinh sống của vợ chồng không thống nhất. Đó là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Hai bên sống ly thân từ tháng 10/2016 đến nay.

Đánh giá mâu thuẫn và thực trạng cuộc sống vợ chồng: Anh X và chị Th sống ly thân 2 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh X và chị Th đã mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay anh X xin ly hôn, về phía chị Th cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Như vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn là phù hợp.

Về con chung: Anh X có nguyện vọng nuôi cháu Hồ Bình Mi, chị Th có nguyện vọng nuôi cháu Hồ Nguyệt H, hai bên không yêu cầu cấp dưỡng. HĐXX xét thấy: Nguyện vọng xin nuôi con của anh X và chị Th là tự nguyện, phù hợp với nguyện vong chính đáng của các con, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản và công nợ chung: Anh X, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Anh X khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng*: Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS. điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- *Tuyên xử:*

Về Hôn nhân: Chấp nhận anh Hồ Sỹ X được ly hôn chị Quách Thị Th

Về con chung: Anh X và chị Th có 02 con chung. Giao cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Bình M, sinh ngày 26/3/2012. Giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Nguyệt H, sinh ngày 16/6/2004. Anh X, chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh X và chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Anh Hồ Sỹ X phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn)* mà anh X đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện N C, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên lai thu số AA/2015/0006735 ngày 17/8/2018. Chấp nhận anh X đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho nguyên đơn trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKS huyện N C;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện N C;
- UBND xã T L;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Phan **Lê Thị Xuân** **Phạm Hữu Thắng**

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKS huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã Tượng Lĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng